



E2275PWQU

21.5-inch monitor with ergonomic stand and i-Care for optimized brightness

This model targets business and home office users alike. Hidden behind its classically designed case is the latest LED technology. It boasts a high typical contrast, an ultra-fast response time and wide viewing angles for excellent imaging performance. With the i-Care function, the monitor adapts the panel's brightness to the ambient light. This means a more comfortable viewing experience, whilst lowering the energy consumption at the same time. The environmentally friendly display comes in an elegant, textured black finish.

TỔNG QUAN

Tên mẫu	E2275PWQU
Kênh	B2B
Dòng sản phẩm	Pro-line
Dòng thiết kế	75 ID
Ngày ra mắt (dự kiến)	28-12-2014

MÀN HÌNH

Kích thước màn hình (inch)	21,5
Kích thước màn hình (cm)	54,61
Phẳng/Cong	Flat
Độ cứng của màn hình hiển thị	3H
Độ phân giải của bảng điều khiển	1920x1080
Tên độ phân giải	FHD
Tỷ lệ khung hình	16:9
Loại bảng điều khiển	TN
Loại đèn nền	WLED
Max Tốc độ làm mới	60 Hz
Thời gian phản hồi GtG	2 ms
Tỷ lệ tương phản tĩnh	1000:1
Tỷ lệ tương phản động	200M:1
Góc nhìn (CR10)	170/160
Màu sắc màn hình hiển thị	16.7 Million
Brightness in nits	250 cd/m2
Mật độ điểm ảnh (mm)	0,248

NGOẠI THẤT

Loại viền (mặt trước)	Normal
Màu viền (mặt trước)	Black
Lớp hoàn thiện viền (mặt trước)	Texture
Màu tử (mặt sau)	Black
Lớp hoàn thiện tử (mặt sau)	Texture

CÔNG THÁI HỌC

Giá treo tường Vesa	100x100
Nghiêng	-5/25
Khớp xoay	-165/165
Trục	Yes
Điều chỉnh chiều cao (mm)	130mm

KẾT NỐI VÀ ĐA PHƯƠNG TIỆN

HDMI	HDMI 1.4 x 1
Cổng màn hình hiển thị	DisplayPort 1.1 x 1
Tốc độ của bộ chia USB	USB 2.0 + 3.0 (4 USB downstream ports)
Cổng kết nối màn hình và USB	4
D-SUB (VGA)	1x
DVI	1x DVI-D

ĐA PHƯƠNG TIỆN

Loa	✓
Công suất loa	2 W x 2
Micrô tích hợp sẵn	-

TÍNH NĂNG

Flicker-Free	No
Khóa Kensington	-

SỰ BỀN VỮNG

Chứng nhận TCO	7
----------------	---

QUYỀN LỰC / MÔI TRƯỜNG

Nguồn cấp điện	Internal
Nguồn điện	100 - 240V 50/60Hz
Công suất tiêu thụ ở chế độ chờ tính bằng watt	0,34
Công suất tiêu thụ khi tắt tính bằng watt	0,16
Lớp năng lượng	A

KÍCH THƯỚC SẢN PHẨM

Kích thước sản phẩm bao gồm cả đế (RxCxS) mm	394.7(H) x 511(W) x 244.5(D)
Kích thước đóng gói (RxCxS) mm	174(H) x 655(W) x 384(D)
Tổng trọng lượng bao gồm cả bao bì (tính bằng kg)	6,49
Trọng lượng tịnh không bao gồm bao bì (tính bằng kg)	2,7

TRONG HỘP CÓ NHỮNG GÌ

Cáp nối cổng màn hình hiển thị	1.8
Cáp điện C13	1.8
Cáp D-SUB (VGA)	1.8

THÔNG TIN KHÁC

MTBF	50.000 hours (excluded backlight)
MTBF (không bao gồm bảng điều khiển)	50.000 hours

TUÂN THỦ QUY ĐỊNH

ISO 9241-307	✓
--------------	---